TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày 30 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc
Ông Trương Trung Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử số 2 Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Ng, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1948 và con bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1950; vợ: Khổng Thị L, sinh năm 1978, con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 13/2007/HS-ST ngày 08/02/2007 bị TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Tại Bản án số 05/2012/HSST ngày 17/02/2012 bị TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2018, đã chấp hành xong án phí, đối với phần bồi thường dân sự đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự, bị hại xác định không yêu cầu Thuận phải bồi thường dân sự đến nay đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 05/4/2023, Nguyễn Đức Th một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 88C1-295.50, trong lòng bàn tay trái cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 10 gói nhỏ ma túy heroin đi từ xã Yên Thạch, huyện Sông Lô về nhà để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường Tỉnh 306B thuộc thôn Hoa Mỹ, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Th thả 01 túi nilon màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống nền đường gần vị trí Th đứng, bên trong túi có 10 gói nhỏ, trong đó có 08 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 02 gói được gói bằng giấy màu trắng, phía bên trong các gói nhỏ này đều chứa chất bột cục màu trắng, được thu giữ và niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. Th khai đây là ma túy heroin Th vừa mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng có liên quan khác.

Ngày 09/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 956/KL-KTHS kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7636g (không phảy bảy sáu ba sáu gam, không kể bao bì), loại heroin. Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,6591g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về vật chứng thu giữ: A1 = 0,7636g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,6591g mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ, BKS: 88C1-295.50.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Th đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKSSL ngày 29/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Đức Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Th giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Th. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Thuận.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/4/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 05/4/2023 tại khu vực đường Tỉnh 306 B thuộc thôn Hoa Mỹ, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,7636 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Th đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán… thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

...c) Heroine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,6591 gam mẫu ma túy Heroine do cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ, BKS: 88C1-295.50, thu giữ của Th, quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản hợp pháp Th, không liên quan đến hành vi phạm tội, Thuận sử dụng xe mô tô đi mua ma túy ề sử dụng nhưng sau khi mua được ma túy Thuận cất giấu ma túy ở trên người nên cần xem xét trả lại cho Th nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đức Th tại khu vực Trung tâm y tế huyện Lập Thạch do Thuận khai không biết họ tên cụ thể, địa chỉ và không nhận dạng được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh đều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/4/2023).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,6591g mẫu ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói;

Trả lại cho Nguyễn Đức Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ, BKS: 88C1-295.50 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Nh;
-Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng